**Nhóm 8**

**1** **Yêu cầu chức năng:**

***1.1 Các tác nhân:***

|  |  |
| --- | --- |
| Tên actor | Diễn giải |
| Chủ cửa hàng | Là thành viên quản trị hệ thống, có các quyền và chức năng như: quản lý người dùng, quản lý khuyến mãi... |
| Quản lý | Là quản lý của cửa hàng, có các chứ năng như: quản lý nguyên liệu, quản lý thực đơn... |
| Nhân viên order | Nhân viên sẽ thực hiện order món trên hệ thống cho khách |
| Nhân viên bếp | Nhận đơn và thực hiện món ăn theo đơn |
| Nhân viên phục vụ | Phục vụ khách hàng và dọn vệ sinh |
| Bộ phận giao hàng | Giao hàng cho khách theo đơn |
| Khách hàng | Khách hàng sử dụng hệ thống để đặt món trực tuyến |

***1.2 Các chức năng của hệ thống:***

Danh sách các use-case trong hệ thống:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ID USE-CASE | USE-CASE | MÔ TẢ | TÁC NHÂN |
| UC-1.1 | Đăng nhập | Người dùng sử dụng tài khoản cá nhân để đăng nhập vào ứng dụng để sử dụng dịch vụ từ ứng dụng | Người dùng app |
| UC-1.2 | Đăng xuất | Người dùng sử dụng tài khoản muốn thoát khỏi tài khoản đăng nhập hiện tại | Người dùng app |
| UC-1.3 | Đăng kí | Người dùng đăng ký tài khoản mới trên hệ thống | Người dùng app |
| UC-1.4 | Đổi mật khẩu | Người dùng muốn đổi mật khẩu tài khoản trên hệ thống | Người dùng app |
| UC-1.5 | Quên mật khẩu | Người dùng quên mật khẩu tài khoản trên hệ thống. | Người dùng app |
| UC-1.6 | Quản lý thông tin cá nhân | Người dùng muốn xem hoặc thay đổi thông tin cá nhân | Người dùng app |
| UC-1.7 | Cài đặt ngôn ngữ mặc định | Người dùng muốn thay đổi ngôn ngữ mặc định của ứng dụng | Người dùng app |
| UC-1.8 | Đặt món online | Mô tả quá trình đặt món trực tuyến của khách hàng trên hệ thống | Khách hàng |
| UC-1.9 | Xem giỏ hàng | Mô tả quá trình xem giỏ hàng của khách hàng trên hệ thống | Khách hàng |
| UC-1.10 | Xem khuyến mãi | Mô tả quá trình xem khuyến mãi của khách hàng trên hệ thống | Khách hàng |
| UC-1.11 | Thanh toán | Mô tả việc thanh toán sau khi đặt hàng của khách hàng | Khách hàng |
| UC-1.12 | Áp dụng khuyến mãi | Miêu tả quy trình để người dùng áp dụng khuyến mãi trong quá trình thanh toán đơn hàng | Khách hàng |
| UC-1.13 | Cập nhật giỏ hàng | Quá trình này diễn ra khi khách hàng cập nhật giỏ hàng của mình | Khách hàng |
| UC-1.14 | Xem thông báo | Mô tả quá trình xem thông báo của người dùng | Khách hàng |
| UC-1.15 | Xem vị trí cửa hàng | Mô tả quá trình người dùng xem vị trí của cửa hàng thức ăn nhanh trên hệ thống | Khách hàng |
| UC-1.16 | Xem lịch sử đơn hàng | Mô tả quy trình xem lịch sử đơn hàng của khách hàng trên hệ thống | Khách hàng |
| UC-1.17 | Xem thực đơn | Mô tả sản phẩm có trên thực đơn của cửa hàng thức ăn nhanh | Khách hàng |
| UC-1.18 | Quản lý nguyên liệu | Mô tả quy trình quản lý nguyên liệu trên hệ thống | Quản lý |
| UC-1.19 | Quản lý thực đơn | Mô tả quy trình quản lý thực đơn trên hệ thống | Quản lý |
| UC-1.20 | Quản lý phản hồi của khách hàng | Mô tả quy trình quản lý phản hồi từ khách hàng trên hệ thống | Quản lý |
| UC-1.21 | Quản lý thông tin nhân viên | Mô tả quy trình quản lý thông tin nhân viên trên hệ thống | Quản lý |
| UC-1.22 | Quản lý lương nhân viên | Mô tả quy trình quản lý lương nhân viên trên hệ thống | Quản lý |
| UC-1.23 | Báo cáo thông tin | Quản lý cần báo cáo các thông tin quan trọng về hoạt động của nhà hàng cho chủ nhà hàng | Quản lý |
| UC-1.24 | Quản lý doanh thu | Quản lý và theo dõi doanh thu của nhà hàng để đưa ra quyết định kinh doanh, đánh giá hiệu suất và lập kế hoạch tài chính. | Quản lý |
| UC-1.25 | Chốt doanh thu | Quản lý cần chốt doanh thu của nhà hàng để đưa ra báo cáo cuối ngày và hoàn thành quy trình kế toán. | Quản lý |
| UC-1.26 | Chọn chi nhánh | Quản lý các hoạt động kinh doanh của cửa hàng thức ăn nhanh | Chủ cửa hàng |
| UC-1.27 | Xử lí báo cáo | Chủ nhà hàng nhận được báo cáo từ quản lý và tiến hành xử lý nó để đưa ra quyết định và hướng dẫn công việc | Chủ cửa hàng |
| UC-1.28 | Quản lý tổng doanh thu | Người chủ muốn xem tổng doanh thu của cửa hàng thức ăn nhanh trong một khoảng thời gian | Chủ cửa hàng |
| UC-1.29 | Quản lý tài khoản người dùng | Người chủ có thể quản lý các tài khoản người dùng trong hệ thống | Chủ cửa hàng |
| UC-1.30 | Cập nhật khuyến mãi | Chủ cửa hàng cập nhật thông tin về các khuyến mãi | Chủ cửa hàng |
| UC-1.31 | Cập nhật thông báo | Chủ cửa hàng cập nhật thông tin về các thông báo mới của cửa hàng thức ăn nhanh | Chủ cửa hàng |
| UC-1.32 | Nhận order | Nhân viên order nhận và xử lý các đơn đặt hàng từ khách hàng cho cửa hàng thức ăn nhanh | Nhân viên order |
| UC-1.33 | Xem lịch sử nhận order | Nhân viên order xem lịch sử các đơn hàng đã được nhận trong hệ thống | Nhân viên order |
| UC-1.34 | Thống kê doanh thu theo ca | Hệ thống cung cấp chức năng thống kê doanh thu theo ca làm việc của nhân viên | Nhân viên order |
| UC-1.35 | In hóa đơn | Mô tả việc in hóa đơn cho đơn hàng của khách hàng tại cửa hàng thức ăn nhanh | Nhân viên order |
| UC-1.36 | Trả món ăn theo đơn | Nhân viên bếp thực hiện việc trả món ăn theo yêu cầu của khách hàng trong đơn hàng đã được đặt | Nhân viên bếp |
| UC-1.37 | Thực hiện món ăn | Nhân viên order sẽ gửi yêu cầu thực hiện món ăn đến nhân viên bếp | Nhân viên bếp |
| UC-1.38 | Nhận chi tiết đơn | Nhân viên bếp sẽ tiếp nhận thông tin đơn hàng từ nhân viên order và tiến hành chuẩn bị món ăn cho khách hàng | Nhân viên bếp |
| UC-1.39 | Ra món cho khách | Nhân viên phục vụ đã lấy được món ăn của khách hàng | Nhân viên phục vụ |
| UC-1.40 | Dọn vệ sinh | Quản lý yêu cầu hoặc cuối ngày nhân viên phục vụ sẽ dọn vệ sinh | Nhân viên phục vụ |
| UC-1.41 | Chăm sóc khách hàng | Mô tả quá trình chăm sóc khách hàng tại cửa hàng thức ăn nhanh | Nhân viên phục vụ |
| UC-1.42 | Nhận món | Bộ phận giao hàng nhận món để giao cho khách hàng | Nhân viên phục vụ |
| UC-1.43 | Nhận tiền | Mô tả quá trình bộ phận giao hàng thu tiền từ khách hàng sau khi đã giao hàng thành công từ cửa hàng thức ăn nhanh | Bộ phận giao hàng |
| UC-1.44 | Giao hàng | Bộ phận giao hàng nhận món để giao cho khách hàng. | Bộ phận giao hàng |
| UC-1.45 | Nhận đơn | Bộ phận giao hàng tiến hành nhận đơn hàng để giao cho khách hàng | Bộ phận giao hàng |

**2 Yêu cầu phi chức năng**

* Hiệu suất hoạt động hệ thống.
* Giao diện dễ sử dụng, tiện lợi.
* Sao lưu dữ liệu.
* Khả năng tiếp cận người dùng.
* Bảo mật thông tin khách hàng.
* Khả năng tương thích thiết bị ngoại vi.
* Khả năng bảo trì hệ thống.